

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH**

Số: 659/TCKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 3, ngày 30 tháng 12 năm 2016

V/v triển khai quy định thời gian sử dụng
và tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định
vô hình và tài sản cố định đặc thù
trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đoàn thể thuộc Quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận;
- Ủy ban nhân dân 14 Phường;
- Công an 14 Phường;
- Ban quản lý 4 chợ.

Căn cứ Quyết định số 6365/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 3 triển khai đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định về thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù như sau:

1. Quy định thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn Tài sản cố định vô hình
(theo Phụ lục 1 đính kèm)

Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất mà cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đầu tư chi phí tạo lập tài sản như: Quyền sử dụng đất; phần mềm ứng dụng; quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Luật sở hữu trí tuệ, thỏa mãn đồng thời cả 2 tiêu chuẩn:

- Có thời gian sử dụng từ 01 (một) năm trở lên;
- Có nguyên giá từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

2. Quy định thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn Tài sản cố định đặc thù
(dễ hỏng, dễ vỡ) (theo Phụ lục 2 đính kèm)

- Những tài sản (trừ tài sản là nhà, vật kiến trúc) có nguyên giá từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng và có thời gian sử dụng trên một năm được quy định là tài sản cố định đặc thù.

- Tài sản là trang thiết bị dễ hỏng, dễ vỡ (như thủy tinh, gốm, sành, sứ...) phục vụ nghiên cứu khoa học, thí nghiệm có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên được quy định là tài sản cố định đặc thù.

Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 3 đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ nội dung quy định tại Quyết định số 6365/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tính hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù theo đúng quy định. /*th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Q3 (A.Thái-CT: đề báo cáo);
- BLĐ Phòng;
- Lưu: VT, (H-100b);



Nguyễn Đức Phương



QUY ĐỊNH
THỜI GIAN SỬ DỤNG VÀ TỶ LỆ TÍNH HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Ban hành kèm theo Quyết định số: 6365/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục	Thời gian sử dụng (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
Loại 1	Quyền tác giả		
	- Tác phẩm văn học, nghệ thuật, sách giáo khoa	25	4
	- Tác phẩm âm nhạc	25	4
	- Tác phẩm sân khấu, điện ảnh	25	4
	- Quyền tác giả khác	25	4
Loại 2	Quyền sở hữu Công nghiệp		
	- Bằng phát minh, sáng chế	25	4
	- Bản quyền phần mềm máy tính	25	4
	- Khác	25	4
Loại 3	Phần mềm tin học:		
	- Phần mềm kế toán	10	10
	- Phần mềm hệ thống	5	20
	- Phần mềm ứng dụng	5	20
	- Phần mềm công cụ	5	20
	- Phần mềm tiện ích	5	20
	- Phần mềm khác	5	20
Loại 4	Tài sản cố định vô hình khác không thuộc loại 1, 2, 3 nêu trên	5	20

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



QUY ĐỊNH
THỜI GIAN SỬ DỤNG VÀ TỶ LỆ TÍNH HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẶC
THÙ (DỄ HỎNG, DỄ VỠ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6365/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục	Thời gian sử dụng (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
Loại 1	Máy móc thiết bị		
	- Máy móc, trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	8	12,5
	- Máy móc, thiết bị điện, điện tử phục vụ đo lường, thí nghiệm	8	12,5
	- Máy móc, trang thiết bị trong ngành công nghiệp cơ khí	8	12,5
	- Máy móc, trang thiết bị chuyên dùng trong ngành y tế	5	20
Loại 2	Trang thiết bị dễ hỏng, dễ vỡ phục vụ nghiên cứu khoa học, thí nghiệm (thủy tinh, gốm, sành sứ...)	5	20
Loại 3	Công cụ hỗ trợ (súng đạn cao su, súng đạn hơi cay, súng đạn cay nổ,...)	10	10
Loại 4	Tài sản cố định đặc thù khác không thuộc loại 1, 2, 3 nêu trên	8	12,5

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Số: 6365/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn
tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý
của Thành phố Hồ Chí Minh

H KẾ HOẠCH Q.3
ẤN ĐẾN
Ngày 11/12/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

pp. Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;
mi pho

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

đ này Căn cứ Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;
cđ
sđ

hiện Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 9270/STC-CS ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình (theo Phụ lục 1 đính kèm); Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù (theo Phụ lục 2 đính kèm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, tổ chức) có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định vô hình, tài sản cố định đặc thù thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính; Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ

quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm căn cứ nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện việc tính hao mòn tài sản cố định vô hình, tài sản cố định đặc thù theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền